

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1029** /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 02 năm 2018

V/v bổ sung danh mục dự án  
Hỗ trợ đầu tư trồng rừng nguyên liệu  
gỗ lớn vào kế hoạch đầu tư công  
trung hạn giai đoạn 2016-2020

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

<b>CV ĐẾN</b>	Số: <b>1774</b>
	Ngày: <b>28.02.18</b>
	Chuyên: .....

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế chính sách giảm nghèo nhanh bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đầu tư trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn; hỗ trợ, khuyến khích trồng cây gỗ quý, hiếm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét bổ sung danh mục dự án Hỗ trợ đầu tư trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, nội dung chủ yếu của dự án như sau:

1. Tên dự án: Dự án Hỗ trợ đầu tư trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018 - 2020.

2. Địa điểm dự án đầu tư: Trên địa bàn 10 huyện: Sơn Hà, Ba Tơ, Đức Phổ, Mộ Đức, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa và huyện Sơn Tây.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Quy mô đầu tư: Trồng rừng gỗ lớn với diện tích 507 ha; xây dựng cơ sở hạ tầng: Đường lâm nghiệp: 33,6 km (mở mới 10,6 km, nâng cấp 23 km); hỗ trợ vườn ươm cây giống: 2 vườn; hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng (FSC): 507 ha.

5. Tổng mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là: 36.145,5 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 6.711 triệu đồng (theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ, Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ). Nội dung hỗ trợ gồm: Trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán, chuyển hóa rừng trồng, kinh doanh gỗ nhỏ thành rừng kinh doanh gỗ lớn.

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 29.434,5 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 16.686 triệu đồng, gồm:

+ Lâm sinh: 6.188 triệu đồng (theo Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND

ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh);

+ Cơ sở hạ tầng: 9.480 triệu đồng (theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh);

+ Lập Dự án: 300 triệu đồng (theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh).

+ Chi phí quản lý: 718 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển bằng 3% chi phí trực tiếp của dự án)

- Vốn sự nghiệp: 12.748,5 triệu đồng, gồm:

+ Dự phòng rủi ro: 6.000 triệu đồng (theo Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh).

+ Hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng: 760,5 triệu đồng theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh);

+ Chi phí khác: 5.988 triệu đồng (hỗ trợ lãi vay theo Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh).

Về cân đối nguồn vốn: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc kế hoạch trung hạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh cân đối, bố trí hết cho các dự án theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 684a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh. Do vậy, trong quá trình điều hành ngân sách và xây dựng kế hoạch hàng năm, khi có điều kiện về vốn, UBND tỉnh sẽ cân đối, bố trí vốn để thực hiện dự án trên.

Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến thống nhất bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 để UBND tỉnh có cơ sở chỉ đạo triển khai các bước tiếp theo./.

**Nơi nhận:**

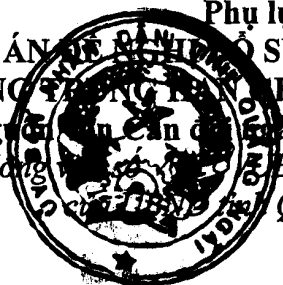
- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), TH, KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak182.



**Trần Ngọc Căng**

Phụ lục  
**DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ  
 CÔNG TRÌNH TƯ VẤN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Ngành Lâm nghiệp và Bảo vệ môi trường  
 (Kèm theo Công văn số 123/BND-NNTN ngày 27/02/2018  
 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi)



*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Tổng nhu cầu vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020		
						Tổng số	Trong đó	
							NSTW	Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương
	<b>Tổng cộng</b>					<b>36.145,5</b>	<b>6.711</b>	<b>29.434,5</b>
1	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018 - 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	10 huyện	Trồng rừng 507 ha; đường LN: 33,6 km; 02 vườn ươm; Hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng (FSC): 507 ha	2018 - 2020	36.145,5	6.711	29.434,5